

Bản án số: 32/2021/HS-ST
Ngày 08/7/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Ngọc.
2. Bà Phạm Thị Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2021, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự T1 lý số 20/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 32/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Phạm Công C, sinh năm 1991 tại xã HH, huyện GL, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn HX, xã HH, huyện GL, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ và tên cha: chưa xác định; Họ và tên mẹ: Phạm Thị X, sinh năm 1950; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: chưa; Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 108/QĐ-XPHC ngày 03/8/2020 của Công an huyện Gia Lộc đối với Phạm Công Chức về hành vi Trộm cắp tài sản bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng (Chức chưa nộp tiền, chưa được xóa); Quyết định áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 16/2020/QĐ-TA ngày 27/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phạm Công C tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Hải Dương, thời hạn 20 tháng kể từ ngày đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc (Chức chưa thi hành); Nhân thân: Ngày 10/10/2017, Phạm Công C có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bản án số 115/HSST ngày 05/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc - tỉnh Hải Dương xử phạt C 13 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 10/11/2018 chấp hành xong hình phạt tù. Nộp án phí ngày 31/01/2018 (đã được xóa); Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/3/2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

2. Phạm Văn T, sinh năm 1990 tại xã HH, huyện GL, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn HX, xã HH, huyện GL, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn M, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1967; Có vợ là Lê Thị T, sinh năm 1995 và 02 con, con lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án: chưa; Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPHC ngày 21/12/2020 của Trưởng Công an xã Dân Chủ, huyện Tứ Kỳ về hành vi Trộm cắp tài sản bằng hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng; đã nộp tiền phạt ngày 25/12/2020 (chưa được xóa); Nhân thân: Ngày 16/01/2021 Phạm Văn T có hành vi Trộm cắp tài sản tại huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương (trị giá tài sản trộm cắp 1.800.000 đồng), Bản án số 14/2021/HSST ngày 06/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt Tới 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, Phạm Văn Tới chưa chấp hành hình phạt của bản án trên; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 65/QĐ-XPHC ngày 25/4/2015 Trưởng Công an huyện Gia Lộc xử phạt Phạm Văn Tới 750.000đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Tới chưa nộp, nhưng đã được xóa); Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 107/QĐ-XPHC ngày 05/4/2012 của Trưởng Công an thành phố Hải Dương đối với Phạm Văn Tới bằng hình thức phạt tiền 750000 đồng, đã nộp ngày 16/4/2012 (đã được xóa); Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/3/2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- Bị hại: Anh Hoàng Văn T1, sinh năm 1986 và chị Đoàn Thị LT, sinh năm 1992; Trú tại: Thôn TĐ, xã NT, huyện GL, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phùng Văn U', sinh năm 1973; Trú tại: Thôn ĐĐ, xã ĐT, huyện GL, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Phạm Văn H, sinh năm 1958; Trú tại: Thôn BH, xã TT, huyện GL, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

2. Anh Phạm Văn H1, sinh năm 1991; Trú tại: Thôn Thôn BH, xã TT, huyện GL, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn T và Phạm Công C là bạn cùng thôn và đều là người sử dụng ma túy. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 19/02/2021, T điều khiển xe máy Airblade BKS 34B1- 44652 (thuộc quyền sở hữu của ông Phạm Văn H ở thôn BH, xã TT, huyện Gia Lộc do anh Phạm Văn H, sinh năm 1991 là con ông H cho T mượn)

đến đầu thôn HX, xã HH thì gặp C. C rủ T đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền chi tiêu, T đồng ý và điều khiển xe máy chở C đi trên các đường trong xã NT xem có gia đình nào để tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khoảng 12 giờ cùng ngày, khi cả hai đi đến nhà anh Hoàng Văn T1, sinh năm 1986 ở thôn TĐ, xã NT, huyện GL, tỉnh Hải Dương thì thấy nhà anh T1 không khóa cổng, trong lán có để nhiều đồ không có người trông coi. T và C đi qua một đoạn thì quay xe lại để quan sát, thấy có 01 máy hàn điện tử nhãn hiệu OSHIMA MOS - 250 màu cam để phía trong sát cửa nhà kho trong lán, T chở C đi qua một đoạn thì dừng xe đứng chờ, còn C đi bộ quay lại cổng nhà anh T1. Thấy cổng được buộc bằng dây vải, C tháo dây buộc đi vào phía trong lấy 01 chiếc máy hàn điện tử nhãn hiệu OSHIMA MOS- 250 màu cam và 01 máy cắt (mài) nhãn hiệu DONGCHENG màu xanh-đen để phía trái gần cửa kho rồi đi ra chỗ T đang đứng chờ, khi ra đến cổng thì C nhìn thấy 01 máy cắt sắt loại có chân đế nhãn hiệu DCA màu xám-xanh-đen để trên chiếc xe rửa ngay bên phải theo hướng từ ngoài vào. C đưa 02 chiếc máy cho T đặt lên bụng xe rồi bảo T đợi để C quay lại nhà anh T1 xách chiếc máy máy cắt sắt loại có chân đế nhãn hiệu DCA màu xám-xanh-đen đi ra chỗ T đặt chiếc máy cắt lên yên xe máy rồi ngồi phía sau ôm. Sau đó T chở C đi đến nhà anh Phùng Văn U', sinh năm 1973 ở thôn ĐĐ, xã ĐT, huyện GL. C vào nhà anh U', còn T ngồi trên xe đợi, C mang 03 chiếc (máy cắt, máy mài, máy hàn) vừa trộm cắp được vào nói với anh U' 03 chiếc máy là của C muốn bán, anh U' đồng ý mua với số tiền 1.000.000 đồng, C chia cho T 500.000 đồng, số tiền này cả hai đã chi tiêu hết.

Tại Kết luận số 04 ngày 12/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự-UBND huyện Gia Lộc kết luận về giá tài sản:

+ 01 máy cắt (mài) cầm tay (đã qua sử dụng) nhãn hiệu DONGCHENG, chủng loại DSM05 -100B, công suất 850W, nguồn điện 220-50Hz, đường kính lưỡi cắt (đá mài): 100mm, tốc độ không tải: 1300 vòng/phút, trọng lượng 1,7kg, màu xanh đen; sản xuất tại Trung Quốc, mua mới tháng 01/2020, còn giá trị sử dụng tại thời điểm tháng 02/2021 có giá trị thực tế trên thị trường là 280.000 đồng.

+ 01 máy cắt sắt loại có chân đế (đã qua sử dụng) nhãn hiệu DCA AJG-355, chủng loại AJG04-355, số seri 241911007708, điện áp: 220-240V; tần số dòng điện 50-62Hz; công suất 2000V, vòng tua 3800 vòng/phút, đường kính lưỡi 355mm, màu sơn xanh-xám-đen; sản xuất tại Trung Quốc, mua mới tháng 01/2020, còn giá trị sử dụng tại thời điểm tháng 02/2021 có giá trị thực tế trên thị trường là 900.000 đồng.

+ 01 máy hàn điện tử (đã qua sử dụng) nhãn hiệu OSHAMAMOS-250; dòng hàn/điện áp ra định mức 20A/20,8V-250A/30V hiệu điện thế đầu vào 220V; tần số dòng điện 50-60Hz, hiệu suất làm việc 60%, hệ số công suất 0,93%; lớp vỏ bảo vệ bên ngoài IP21S, màu sơn: cam, sản xuất tại Trung Quốc, mua mới tháng 01/2020, còn giá trị sử dụng tại thời điểm tháng 02/2021 có giá trị thực tế trên thị trường là 1.050.000 đồng.

Tổng số tiền của 03 loại tài sản trên là 2.230.000 đồng.

Tại giai đoạn điều tra: Anh Hoàng Văn T1 và ông Phạm Văn H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường dân sự. Ông Phùng Văn U' yêu cầu các bị cáo Phạm Công C và Phạm Văn T phải hoàn trả số tiền 1.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 11/5/2021 Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương đã truy tố Phạm Công C và Phạm Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình

Tại phiên tòa:

Đại diện VKSND huyện Gia Lộc giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 BLHS; Điều 135, Điều 136 BLTTHS năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với cả hai bị cáo; áp dụng Điều 56 BLHS đối với bị cáo Phạm Văn T.

Đề nghị tuyên bố: Các bị cáo Phạm Công C và Phạm Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt bị cáo Phạm Công C từ 07 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/3/2021.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 06 tháng đến 08 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/3/2021. Tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2021/HSST ngày 06/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt của bị hại, xác định gia đình đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm các khoản gì khác, đề nghị Tòa án xét xử các bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại giai đoạn điều tra, ông Phùng Văn U' yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả lại 1.000.000đồng. Tuy nhiên, tại đơn xin xét xử vắng mặt ông không yêu cầu các bị cáo phải trả cho ông số tiền này và ông không yêu cầu khoản gì khác, đề nghị Tòa án xét xử các bị cáo theo quy định pháp luật.

Các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lộc, Điều tra viên, VKSND huyện Gia Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc KH1 nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 19/02/2021, tại nhà anh Hoàng Văn T1, ở thôn TĐ, xã NT, huyện GL, tỉnh Hải Dương, lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản, các bị cáo Phạm Công C và Phạm Văn T đã lén lút chiếm đoạt 01 máy cắt (mài) nhãn hiệu DONGCHENG, 01 máy cắt sắt loại có chân đế, nhãn hiệu DCA AJG-355, 01 máy hàn điện tử nhãn hiệu OSHAMA MOS của gia đình anh T1. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 2.230.000 đồng.

[3] Các bị cáo đều có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự nhưng do cần tiền để tiêu xài, lại lười lao động nên bị cáo vẫn cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại, giá trị tài sản chiếm đoạt là 2.230.000đ, nên hành vi của các bị cáo C, T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an trong xã hội, gây tâm lý bất an trong nhân dân. Vì vậy, việc xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự là cần thiết nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội và đồng thời là biện pháp phòng ngừa chung.

[5] Đây là vụ án đồng phạm nên cần phân tích đánh giá vai trò của từng bị cáo để cá thể hóa hình phạt: Trong vụ án này, bị cáo Phạm Công C là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Phạm Văn T đi trộm cắp tài sản và là người thực hành tích cực nên giữ vai trò thứ nhất trong vụ án. Bị cáo T chở C đến địa phận xã NT, huyện Gia Lộc để thực hiện hành vi phạm tội, chở C đi tiêu T1 tài sản do phạm tội mà có và tham gia cảnh giới nên giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

[6] Về nhân thân, tiền án, tiền sự, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, thấy: Bị cáo Chức và bị cáo Tới có nhân thân xấu và có nhiều tiền sự chưa được xóa. Bị cáo C, T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại giai đoạn điều tra và phiên tòa các bị cáo thành khẩn

khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Người phạm tội thành khẩn khai báo*" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[7] Mặt khác, bị cáo Tới chưa chấp hành hình phạt của Bản án số 14/2021/HSST ngày 06/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương mà lại thực hiện hành vi phạm tội mới, do đó HĐXX sẽ xem xét tổng hợp hình phạt của cả hai bản án theo quy định của Bộ luật hình sự.

[8] Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, tiền án, tiền sự của bị cáo, HĐXX thấy: Các bị cáo Phạm Công C, Phạm Văn T đều có nhân thân xấu, có tiền sự chưa được xóa nên cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[9] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo C, T không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Anh Hoàng Văn T1 và ông Phạm Văn H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường dân sự. Ông Phùng Văn U không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả cho ông số tiền 1.000.000 đồng. Do vậy, HĐXX không xem xét, giải quyết.

[10] Về vật chứng: Ngày 22/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Lộc đã trả lại cho anh Hoàng Văn T1 01 máy cắt (mài) cầm tay hiệu DONGCHENG, 01 máy cắt sắt nhãn hiệu DCA, 01 máy hàn điện tử nhãn hiệu OSHIMA MOS; trả ông Phạm Văn H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda-Airblade BKS 34B1-44652. Anh T1, ông H không có ý kiến gì, do đó HĐXX không xem xét, giải quyết. Đối với 01 chiếc USB nhãn hiệu KINGSTON màu trắng ghi lại nội dung diễn biến vụ việc mất trộm tài sản do cơ quan công an sao dữ liệu điện tử từ camera an ninh nhà bị hại, đây là tài liệu chứng cứ chứng minh tội phạm nên được tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[11] Đối với anh Phạm Văn H1 khi cho T mượn xe máy Airblade BKS 34B1-44652 không biết T sử dụng làm phương tiện phạm tội và đối với anh Phùng Văn U khi mua máy cắt, máy hàn không biết là tài sản do Phạm Công C và Phạm Văn T phạm tội mà có nên không xử lý, HĐXX không xem xét.

[12] Về án phí: Các bị cáo bị tuyên có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 BLHS; Điều 135, Điều 136 BLTTHS năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với cả hai bị cáo; áp dụng Điều 56 BLHS đối với bị cáo Phạm Văn T.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Công C và Phạm Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

2. Về hình phạt chính:

Xử phạt bị cáo Phạm Công C 08 (Tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/3/2021.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Tới 07 (Bảy) tháng tù, tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2021/HSST ngày 06/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương, buộc bị cáo Phạm Văn Tới phải chấp hành hình phạt tù chung là 19 (Mười chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/3/2021.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

4. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra- Công an huyện Gia Lộc;
- Cơ quan Thi hành án hình sự- Công an huyện Gia Lộc;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ- Công an huyện Gia Lộc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Giang